TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 181/2020/QĐST-HNGĐ	*Triệu Sơn, ngày 09 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 28, 39,144 khoản 3 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 223 Bộ luật dân sự; Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và điểm c mục II, Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 181/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2020 về chia tài sản sau ly hôn.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu Tr, sinh năm 1991
Địa chỉ: Số nhà N, phố LL, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.
Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1987
Địa chỉ: Xóm B, xã TP, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tài sản: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị Lê Thị Thu Tr trực tiếp quản lý, sử dụng và định đoạt toàn bộ diện tích đất 250m^2 tại thửa số 1060, tờ bản đồ số 16, Bản đồ địa chính xã Minh Sơn năm 2019, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 967818 do Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn cấp ngày 04/9/2019 mang tên chị Lê Thị Thu Tr, anh H không có yêu cầu gì.

Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm 11.100.000đ, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị Tr nộp toàn bộ án phí là 11.100.000đ, (Mười một triệu, một trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

là 11.375.000đ, theo biên lai số 4034 ngày 10/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, hoàn trả lại cho chị Tr 275.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Đình Hợp

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).